

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn : Công nghệ 9
Thời gian: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Số điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ	Khái niệm nghề nghiệp	2 0,5			1 2					2	1	2,5
		Đặc điểm, yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực KTĐ	2 0,5	1 2							2	1	2,5
2	Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân	Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân	1 0,25								1	0	0,25
		Phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân	1 0,25								1	0	0,25

		Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống GDQD	1 0,25					1 1			1	1	1,25
		Những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau tốt nghiệp THCS	1 0,25								1	0	0,25
3	Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ	Khái niệm về thị trường lao động											
		Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động			2 0,5						2	0	0,5
		Vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ											
		Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại VN hiện nay			1 0,25						1	0	0,25
		Tìm kiếm thông tin về thị trường trong lĩnh vực kĩ thuật , công nghệ			1 0,25			1 1		1 1	1	2	2,25
Tỉ lệ chung (%)			4		3		2		1				10

B. BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ	1.1. Khái quát nghề nghiệp	Nhận biết: - Trình bày được khái niệm nghề nghiệp. - Trình bày được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội. Thông hiểu: - Phân tích được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người. Vận dụng: - Phát biểu được quan điểm cá nhân về việc lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.	2 (TN)	1 (TL)		
		1.2. Đặc điểm, yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	Nhận biết: - Kể tên được một số ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. - Trình bày được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. - Trình bày được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. Thông hiểu: - Phân tích được những đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ. - Phân tích được những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.	2 (TN) 1 (TL)			

			Vận dụng: - Xác định được sự phù hợp của bản thân với ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.				
2	Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân	2.1. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam	Nhận biết: - Kể tên được những thành tố chính trong hệ thống giáo dục tại Việt Nam. Thông hiểu: Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam	1 (TN)			
		2.2. Phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân	Nhận biết: - Nhận ra được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục. Thông hiểu: Giải thích được các thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục.	1 (TN)			
		2.3. Cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục	Nhận biết: - Nhận ra được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. Thông hiểu: - Giải thích được cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục.	1 (TN)		1 (TL)	
		2.4. Những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi tốt	Nhận biết: - Trình bày được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS. Thông hiểu: - Giải thích được những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau khi kết thúc THCS.	1 (TN)			

		<i>ng nghiệp THCS</i>	Vận dụng: - Tìm hiểu được thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.				
3	Thị trường lao động kĩ thuật, công nghệ	<i>3.1. Khái niệm về thị trường lao động</i>	Nhận biết: Trình bày được khái niệm về thị trường lao động				
		<i>3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động</i>	Nhận biết: - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động. Thông hiểu: Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động .		2 (TN)		
		<i>3.3. Vai trò của thị trường lao động trong việc định nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ</i>	Nhận biết: Trình bày được vai trò của thị trường lao động trong Thông hiểu: - Phân tích được vai trò tới thị trường lao động trong việc định nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.				
		<i>3.4. Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động VN hiện nay</i>	Nhận biết: - Trình bày được các vấn đề cơ bản của thị trường lao động VN hiện nay. Thông hiểu: - Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.		1 (TN)		
		<i>3.5. Tìm kiếm thông</i>	Nhận biết: - Trình bày được các thông tin về thị trường lao		1 (TN)	1 (TL)	1

		<i>tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ</i>	động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Thông hiểu: - Phân tích được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Vận dụng: Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.				(TL)
--	--	---	--	--	--	--	-------------

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Em hãy ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Nghề nghiệp là:

- A. Một việc làm tạm thời, không gắn bó lâu dài.
- B. Một việc làm tạm thời, mang lại thu nhập
- C. Một việc làm ổn định, gắn bó lâu dài, không mang lại thu nhập ổn định.
- D.** Một việc làm ổn định, gắn bó lâu dài, mang lại thu nhập ổn định

Câu 2: Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng nghề nghiệp đối với cá nhân là:

- A. Giúp chúng ta có động lực trong học tập
- B. Là nền tảng để có được sự thành công trong công việc
- C. Nhanh chóng thích ứng và phát triển nghề nghiệp
- D.** Cả ba đáp án trên

Câu 3: Đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ là:

- A.** Trực tiếp tiếp tạo ra các sản phẩm cơ khí, kỹ thuật, các ứng dụng, phần mềm
- B. Trực tiếp tạo ra các sản phẩm cơ khí, kỹ thuật, nông nghiệp, các ứng dụng, phần mềm
- C. Tiếp xúc với các thiết bị công nghệ lạc hậu, áp lực cao.
- D. Môi trường làm việc không năng động, hiện đại.

Câu 4: Các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ có yêu cầu chung về năng lực là:

- A. Có khả năng làm việc độc lập, không có khả năng làm việc theo nhóm.
- B. Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, không có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.
- C.** Có năng lực tự học, tự nghiên cứu, có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.
- D. Đủ sức khỏe làm việc tạm thời trong điều kiện của các tổ chức công nghiệp...

Câu 5: Giáo dục Mầm non bao gồm:

- A.** Nhà trẻ (từ 3 đến 36 tháng tuổi) và mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi)
- B. Nhà trẻ (từ 4 đến 36 tháng tuổi) và mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi)
- C. Nhà trẻ (từ 5 đến 36 tháng tuổi) và mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi)
- D. Nhà trẻ (từ 6 đến 36 tháng tuổi) và mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi)

Câu 6: Giáo dục phổ thông có mấy thời điểm phân luồng:

- A. 1
- B.** 2
- C. 3
- D. 4

Câu 7: Sau khi tốt nghiệp THCS học sinh có thể lựa chọn:

- A. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp.
- B. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, cao đẳng.
- C.** Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, cao đẳng, các cơ sở giáo dục thường xuyên.
- D. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ như các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, cao đẳng, các cơ sở giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục đại học.

Câu 8. Sau khi tốt nghiệp THCS học sinh có thể lựa chọn theo bao nhiêu hướng liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ:

- A. 1 B. 2 **C. 3** D. 4

Câu 9: Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động là:

- A. Sự phát triển của khoa học và công nghệ, sự chuyển dịch cơ cấu, nhu cầu lao động B. Nhu cầu lao động, sự chuyển dịch cơ cấu, nguồn cung lao động
C. Nhu cầu lao động và nguồn cung lao động, sự phát triển của khoa học và công nghệ
D. Sự phát triển của khoa học và công nghệ, sự chuyển dịch cơ cấu, nhu cầu lao động và nguồn cung lao động

Câu 10: Thị trường lao động luôn thay đổi bởi tác động của mấy yếu tố chính:

- A. 2 B. 3 **C. 4** D. 5

Câu 11: Thị trường lao động Việt Nam có một số vấn đề cơ bản sau:

- A. Chất lượng lao động thấp, xu hướng cung lao động lớn hơn cầu lao động
B. Chất lượng lao động thấp, xu hướng cung lao động thấp hơn cầu lao động
C. Chất lượng lao động cao, xu hướng cung lao động lớn hơn cầu lao động
D. Chất lượng lao động cao, xu hướng cung lao động thấp hơn cầu lao động

Câu 12: Để tìm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật và công nghệ thực hiện theo mấy bước:

- A. 3 **B. 4** C. 5 D. 6

II. PHẢN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nghề nghiệp có tầm quan trọng như thế nào đối với con người và xã hội?

Câu 2 (2 điểm): Em hãy lựa chọn 1 nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ mà em biết, phân tích để chỉ ra những đặc điểm và yêu cầu chung của nghề đó đối với người lao động?

Câu 3 (3 điểm):

a) Em hãy cho biết các trình độ đào tạo tương ứng với cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

b) Để biết được xu hướng tuyển dụng, tìm việc trên thị trường trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, em cần tìm kiếm những thông tin gì? Tìm những thông tin đó ở đâu?

... **Hết** ...

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

I. Trắc nghiệm: (3 điểm) Mỗi câu trả lời đúng 0.25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	D	A	C	A	B	C	C	D	C	C	B

II. Tự luận: (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	- Nghề nghiệp rất quan trọng đối với con người và xã hội: + Đối với con người: nghề nghiệp không chỉ mang lại cho chúng ta nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân, gia đình mà còn tạo ra môi trường để chúng ta phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường, giúp chúng ta thoả mãn đam mê, khát khao và tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống. + Đối với xã hội: nghề nghiệp góp phần tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội. Nghề nghiệp góp phần giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.	1 1
Câu 2	Ví dụ: nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ mà em biết là: + Kĩ sư cơ khí * Đặc điểm và yêu cầu chung của các nghề trên đối với người lao động: - Đặc điểm: + Phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội. + Phục vụ cho ngành công nghiệp và các lĩnh vực khác. + Môi trường làm việc: • Năng động, hiện đại, thử thách cao. • Môi trường làm việc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn cao. - Yêu cầu chung: + Năng lực: • Có trình độ chuyên môn • Có khả năng làm việc độc lập, theo nhóm • Có khả năng tự học, tự nghiên cứu • Có sức khỏe tốt + Phẩm chất: • Có ý thức kỉ luật. • Cần cù, chăm chỉ, trung thực • Có ý thức phấn đấu, rèn luyện, học tập.	1 1

Câu 3	a) Các trình độ đào tạo tương ứng với cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau tốt nghiệp trung học cơ sở: - Học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trình độ sơ cấp và trung cấp. - Vừa học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa học nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trình độ sơ cấp.	1
	b) * Để biết được xu hướng tuyển dụng, tìm việc trên thị trường trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, em cần tìm kiếm những thông tin: - Nhu cầu tuyển dụng - Xu hướng phát triển của ngành - Thông tin về các nhà tuyển dụng - Thông tin về các ứng viên khác	1
	* Tìm kiếm thông tin ở: + Tìm hiểu các kênh tuyển dụng phổ biến + Cách thức đăng tải hồ sơ xin việc trên các kênh tuyển dụng	1

GV RA ĐỀ

TTCM DUYỆT

**BGH DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Phạm Anh Tú

Nguyễn Thị Song Đăng

B. Là nền tảng để có được sự thành công trong công việc

C. Nhanh chóng thích ứng và phát triển nghề nghiệp

D. Cả ba đáp án trên

Câu 10 : Đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ là:

A. Trực tiếp tiếp tạo ra các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, các ứng dụng, phần mềm

B. Trực tiếp tạo ra các sản phẩm cơ khí, kĩ thuật, nông nghiệp, các ứng dụng, phần mềm

C. Tiếp xúc với các thiết bị công nghệ lạc hậu, áp lực cao.

D. Môi trường làm việc không năng động, hiện đại.

Câu 11 : Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động là:

A. Sự phát triển của khoa học và công nghệ, sự chuyển dịch cơ cấu, nhu cầu lao động B.

Nhu cầu lao động, sự chuyển dịch cơ cấu, nguồn cung lao động

C. Nhu cầu lao động và nguồn cung lao động, sự phát triển của khoa học và công nghệ

D. Sự phát triển của khoa học và công nghệ, sự chuyển dịch cơ cấu, nhu cầu lao động và nguồn cung lao động

Câu 12 : Giáo dục Mầm non bao gồm:

A. Nhà trẻ (từ 3 đến 36 tháng tuổi) và mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi)

B. Nhà trẻ (từ 4 đến 36 tháng tuổi) và mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi)

C. Nhà trẻ (từ 5 đến 36 tháng tuổi) và mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi)

D. Nhà trẻ (từ 6 đến 36 tháng tuổi) và mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi)

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nghề nghiệp có tầm quan trọng như thế nào đối với con người và xã hội?

Câu 2 (2 điểm): Em hãy lựa chọn 1 nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ mà em biết, phân tích để chỉ ra những đặc điểm và yêu cầu chung của nghề đó đối với người lao động?

Câu 3 (3 điểm):

a) Em hãy cho biết các trình độ đào tạo tương ứng với cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

b) Để biết được xu hướng tuyển dụng, tìm việc trên thị trường trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, em cần tìm kiếm những thông tin gì? Tìm những thông tin đó ở đâu?

... **Hết** ...

D. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

I.Trắc nghiệm: (3 điểm) Mỗi câu trả lời đúng 0.25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	C	C	B	C	D	C	D	A	D	A

II. Tự luận: (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	- Nghề nghiệp rất quan trọng đối với con người và xã hội: + Đối với con người: nghề nghiệp không chỉ mang lại cho chúng ta nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân, gia đình mà còn tạo ra môi trường để chúng ta phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường, giúp chúng ta thoả mãn đam mê, khát khao và tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống. + Đối với xã hội: nghề nghiệp góp phần tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội. Nghề nghiệp góp phần giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.	1 1
Câu 2	Ví dụ: nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ mà em biết là: + Kĩ sư cơ khí * Đặc điểm và yêu cầu chung của các nghề trên đối với người lao động: - Đặc điểm: + Phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xã hội. + Phục vụ cho ngành công nghiệp và các lĩnh vực khác. + Môi trường làm việc: • Năng động, hiện đại, thử thách cao. • Môi trường làm việc tiềm ẩn nguy cơ tai nạn cao. - Yêu cầu chung: + Năng lực: • Có trình độ chuyên môn • Có khả năng làm việc độc lập, theo nhóm • Có khả năng tự học, tự nghiên cứu • Có sức khỏe tốt + Phẩm chất: • Có ý thức kỉ luật. • Cần cù, chăm chỉ, trung thực • Có ý thức phấn đấu, rèn luyện, học tập.	1 1

Câu 3	a) Các trình độ đào tạo tương ứng với cơ hội lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sau tốt nghiệp trung học cơ sở: - Học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo các nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trình độ sơ cấp và trung cấp. - Vừa học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa học nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trình độ sơ cấp.	1
	b) * Để biết được xu hướng tuyển dụng, tìm việc trên thị trường trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, em cần tìm kiếm những thông tin: - Nhu cầu tuyển dụng - Xu hướng phát triển của ngành - Thông tin về các nhà tuyển dụng - Thông tin về các ứng viên khác	1
	* Tìm kiếm thông tin ở: + Tìm hiểu các kênh tuyển dụng phổ biến + Cách thức đăng tải hồ sơ xin việc trên các kênh tuyển dụng	1

GV RA ĐỀ

TTCM DUYỆT

**BGH DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Phạm Anh Tú

Nguyễn Thị Song Đăng